

Thông tin chung

Tên quỹ	Quỹ ETF MAFM VN30
Chỉ số tham chiếu/Loại tiền tệ	VN30 / VNĐ
Mã giao dịch	FUEMAV30
Sàn giao dịch	HOSE
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 lô ETF = 100.000 CCQ (giao dịch sơ cấp); 100 CCQ (giao dịch thứ cấp)
Số lượng đăng ký tối thiểu	01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF MAFM VN30
Thành viên lập quỹ (APs)	MAS, HSC, BVSC, BSC, KIS, VCSC
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
Giá dịch vụ quản lý	0,6% NAV/năm
Giá dịch vụ hoán đổi mua	0%
Giá dịch vụ hoán đổi bán	Miễn phí cho Thành viên lập quỹ 0,1% giá trị bán lại cho các Nhà đầu tư khác

Giá trị tài sản ròng (NAV)

Ngày định giá	30/06/2022
Giá trị tài sản ròng (VNĐ)	626 tỷ
NAV/CCQ (VNĐ)	14,683.93

Mục tiêu & chiến lược đầu tư

- Mục tiêu của Quỹ ETF MAFM VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động của chỉ số VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do HOSE xây dựng và quản lý.
- Quỹ ETF MAFM VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ ETF MAFM VN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Lợi thế của Quỹ MAFM VN30 ETF

- Tiềm năng tăng trưởng cao: Quỹ là kênh giúp cho các nhà đầu tư tiếp cận cơ hội đầu tư với tiềm năng tăng trưởng cao thông qua các doanh nghiệp hàng đầu đối với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam.
- Đa dạng hóa: Chỉ số VN30 bao gồm 30 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất và có tính thanh khoản cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam, được giao dịch trên HOSE và thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.
- Tính hiệu quả: Trong một giao dịch duy nhất, quỹ ETF mang lại cơ hội đầu tư một rổ cổ phiếu gồm 30 chứng khoán có vốn hóa lớn của Việt Nam.
- Phí giao dịch thấp: Mức phí quản lý và các loại phí vận hành khác của Quỹ ETF MAFM VN30 là rất cạnh tranh so với các quỹ ETF niêm yết khác tại Việt Nam đang mô phỏng chỉ số VN30.

Biến Động Chỉ Số VN30 vs VN-Index



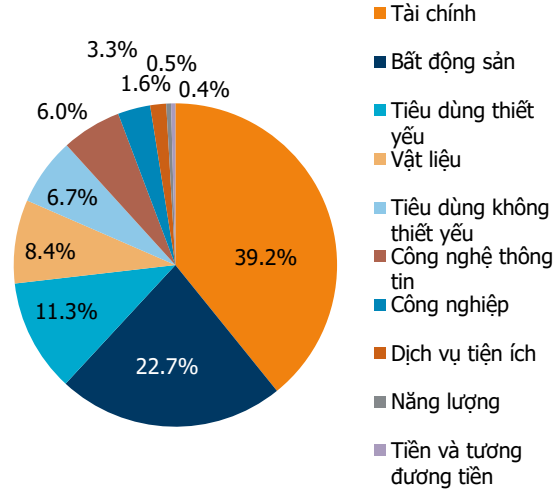
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	06/2022
VN30	5,5%	55,3%	-12,4%	2,8%	21,8%	43,4%	-6,28%
VN Index	14,8%	48,0%	-9,3%	7,7%	14,9%	35,7%	-7,36%

* Nguồn: MAFM. Số liệu tại ngày cuối tháng 6/2022

Danh mục đầu tư

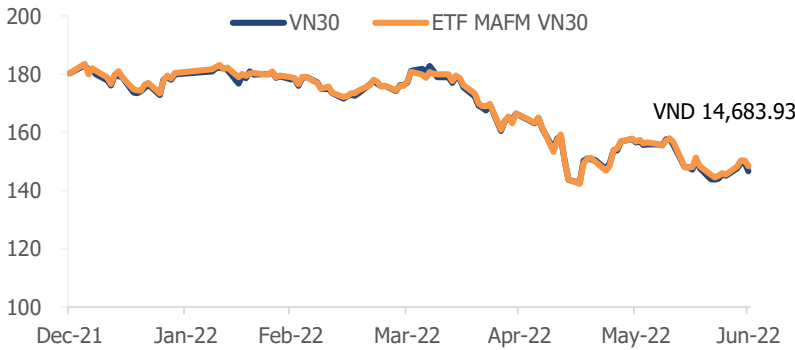
Top 10 cổ phiếu	Ngành	% NAV
VIC	Bất động sản	7.6%
VPB	Tài chính	7.6%
TCB	Tài chính	6.8%
FPT	Công nghệ thông tin	6.7%
VHM	Bất động sản	6.3%
MWG	Bất động sản	6.1%
HPG	Vật liệu	6.0%
ACB	Tài chính	5.8%
MSN	Tiêu dùng thiết yếu	5.3%
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	5.1%

Phân bổ tài sản theo ngành (%NAV)



* Tại ngày 30/06/2022, theo GICS

Hiệu suất đầu tư



Chỉ số VN30	
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	3,329,023
Hệ số P/E (x)	10.87
Hệ số P/B (x)	2.11
Hệ số ROE (%)	19.86
Lợi tức cổ phiếu (%)	1.08

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm	Từ khi thành lập
MAFM VN30 ETF	-6.02%	-14.96%	-16.27%	-17.67%	-17.52%	48.40%
VN30	-7.00%	-15.85%	-17.30%	-18.67%	-18.37%	46.67%

* Nguồn: MAFM, Hiệu suất đầu tư tính từ kết thúc đăng ký góp vốn 21/09/2020.

* Hiệu suất trong quá khứ không hàm ý đảm bảo hiệu suất trong tương lai.

* Chỉ số tham chiếu của Quỹ là VN30.

Tài liệu này được phát hành bởi Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và không cấu thành hoặc được sử dụng làm một phần của bất kỳ lời chào mời hay cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này được tổng hợp từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không cam kết đảm bảo tính chính xác, cập nhật và đầy đủ của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây. Do đó, trong mọi trường hợp, tài liệu này sẽ không được sử dụng làm bằng chứng trách nhiệm pháp lý cho kết quả đầu tư của Quý khách hàng.